ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 05/2016/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 84/TTr-STTTT ngày 20/01/2016 về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, Báo cáo thẩm định số 3412/STP-VBPQ ngày 13/11/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 97/2009/QĐ-UBND ngày 28/8/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế phối hợp công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Công thương, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Công an Thành phố, Cục Hải quan Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm THCB Thành phố, Cổng Giao tiếp điện tử TP;
- Các báo, đài thành phố Hà Nội;
- VPUBTP: CVP, các PCVP UBND Thành phố, Các phòng VX, TH;
- Lưu: VT, VX Dg.

QUY CHẾ

PHỐI HỢP CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khi tham gia công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông bao gồm: báo chí, xuất bản; bưu chính; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh

và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố; Cục Hải quan Thành phố; Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Bảo đảm sự nhất quán, phát huy tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố.

3. Bảo đảm sự phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.

4. Bảo đảm bí mật thông tin theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Phối hợp tiếp nhận, trao đổi, cung cấp thông tin.

3. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm.

5. Phối hợp trong việc tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, email, điện thoại, fax, nhắn tin, băng ghi âm, ghi hình.

2. Tổ chức họp giao ban liên ngành.

3. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế.

5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện các nội dung sau:

a) Biên soạn tài liệu, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

c) Cung cấp nội dung, tài liệu cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; các đoàn thể chính trị Thành phố; Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố; Cục Hải quan Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã để tổ chức tuyên truyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; các đoàn thể chính trị Thành phố phối hợp tổ chức tuyên truyền và chỉ đạo các đơn vị thành viên tổ chức tuyên truyền cho các thành viên của mình trên cơ sở nội dung, tài liệu do Sở Thông tin và Truyền thông biên soạn, cung cấp.

3. Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố; Cục Hải quan Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chung về công tác tuyên truyền do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm, có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận nội dung, tài liệu và tổ chức tuyên truyền về lĩnh vực thông tin và truyền thông theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Phối hợp tiếp nhận, trao đổi, cung cấp thông tin

1. Tiếp nhận thông tin

Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp đường dây nóng, địa chỉ email để tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin

a) Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố; Cục Hải quan Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông khi phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật cần kịp thời cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông để tiến hành rà soát, kiểm tra, xác minh thông tin và có phương hướng, biện pháp xử lý kịp thời.

b) Trong trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông cần xác minh, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Khi phát hiện vi phạm về nội dung thông tin trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; các cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ động thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời kiểm tra, xử lý theo quy định.

Điều 8. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý vi phạm

1. Sở Thông tin và Truyền thông thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo thẩm quyền, khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm, tiến hành lập hồ sơ chuyển sang cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố; Cục Hải quan Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp cử người tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông có trách nhiệm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, kỹ thuật nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Sở Thông tin và Truyền thông quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng giám định về lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan tham gia phối hợp có trách nhiệm phân công một (01) lãnh đạo phụ trách và một (01) chuyên viên thực hiện công tác theo dõi, cập nhật thông tin, làm đầu mối trong việc tiếp nhận thông tin, giao nhận tài liệu, số liệu, thực hiện chế độ báo cáo.

2. Định kỳ sáu (06) tháng các cơ quan tham gia phối hợp tổ chức họp để trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện các nội dung phối hợp.

3. Sở Công thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Công an Thành phố, Cục Hải quan Thành phố, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổng hợp, cung cấp thông tin kết quả thực hiện các nội dung phối hợp về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 10. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

1. Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo cho Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố; Cục Hải quan Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan về kết quả thực hiện các nội dung phối hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công thương; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Công an Thành phố, Cục Hải quan Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức sơ kết, tổng kết, nghiên cứu, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác phối hợp, trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí để đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc: Cơ quan, đơn vị nào chủ trì công việc thì sử dụng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị mình theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động được sử dụng từ các nguồn:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp.

- Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông; Công thương; Văn hóa và Thể thao; Du lịch; Công an Thành phố; Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.